

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM
Số: 3/3/TBHH-TCTBĐATHHMN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 31 tháng 12 năm 2020

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Về thông số kỹ thuật độ sâu luồng hàng hải cho tàu biển
trọng tải lớn vào sông Hậu



TVH - 27 - 2020.

Vùng biển: Tỉnh Trà Vinh.

Tên luồng: luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu.

Căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu từ TTLSH_2012_02 đến TTLSH_2012_12, tỷ lệ 1/5000 do đạc hoàn thành tháng 12/2020, các số liệu liên quan do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam cung cấp và theo đề nghị của Trưởng phòng An toàn hàng hải.

Thừa ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

Trong phạm vi khảo sát tuyến luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng (BHHH), độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước số "0" Hải đồ như sau:

1) Đoạn 1- Đoạn luồng biển: Từ phao BHHH số "10" - 730m đến đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Khu vực cặp đăng tiêu BHHH số "9", "12"), chiều dài 1,74km, bề rộng luồng nhỏ nhất 85m, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,6m trở lên.

2) Đoạn 2- Đoạn luồng Kênh Tắt: Từ đê biển xã Dân Thành, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (Khu vực cặp đăng tiêu BHHH số "9", "12") đến ngã ba kênh Quan Chánh Bó - Kênh Tắt, chiều dài 8,5km, bề rộng luồng nhỏ nhất 85m:

- Xuất hiện các điểm độ sâu 6,0m; 5,8m; 5,9m; 5,7m; 6,3m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
6,0	09°34'41,6" N	106°30'40,0" E	09°34'37,9" N	106°30'46,5" E
5,8	09°34'54,2" N	106°30'21,7" E	09°34'50,6" N	106°30'28,1" E
5,9	09°34'55,9" N	106°30'19,8" E	09°34'52,2" N	106°30'26,2" E
5,7	09°35'08,9" N	106°30'05,1" E	09°35'05,2" N	106°30'11,5" E
6,3	09°35'15,4" N	106°29'57,7" E	09°35'11,8" N	106°30'04,2" E
6,3	09°35'16,8" N	106°29'59,1" E	09°35'13,1" N	106°30'05,5" E

- Dải điểm độ sâu nằm sát bên phải luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "13" - 560m đến đăng tiêu BHHH số "13" + 440m, chiều dài khoảng 1,0km, độ sâu nhỏ nhất đạt 5,6m.

- Xuất hiện các điểm độ sâu 6,1m; 5,7m; 6,3m; 6,4m; 3,7m; 4,9m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
6,1	09°36'45,6" N	106°28'24,3" E	09°36'41,9" N	106°28'30,8" E
5,7	09°36'55,9" N	106°28'14,0" E	09°36'52,2" N	106°28'20,4" E
6,3	09°37'01,1" N	106°28'08,6" E	09°36'57,4" N	106°28'15,1" E
6,4	09°37'15,3" N	106°27'55,1" E	09°37'11,7" N	106°28'01,6" E
3,7	09°37'19,3" N	106°27'52,1" E	09°37'15,6" N	106°27'58,6" E
4,9	09°37'20,7" N	106°27'50,2" E	09°37'17,1" N	106°27'56,6" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "22" - 280m đến đăng tiêu BHHH số "22" + 420m, chiều dài 700m, lần luồng xa nhất 49,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 1,6m nằm sát biên luồng.

Ngoài dải các điểm độ sâu, dải điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

3) Đoạn 3- Đoạn luồng kênh Quan Chánh Bó: Từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - kênh Tắt đến ngã ba sông Hậu – kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số "6"), chiều dài 20,0km, bề rộng luồng nhỏ nhất 85m:

- Xuất hiện điểm độ sâu 6,4m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (ϕ)	Kinh độ (λ)
6,4	09°37'35,8" N	106°26'59,8" E	09°37'32,2" N	106°27'06,2" E
6,4	09°37'36,5" N	106°26'55,0" E	09°37'32,8" N	106°27'01,5" E

- Dải điểm độ sâu nằm bên trái luồng kéo dài từ đăng tiêu BHHH số "26" - 550m đến đăng tiêu BHHH số "26" - 310m, chiều dài khoảng 240m, lần luồng xa nhất khoảng 20,0m, độ sâu nhỏ nhất đạt 6,1m.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số "26" đến đăng tiêu BHHH số "32" + 310m chiều dài khoảng 6,2km, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,8m, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 5,3m.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số "32" + 310m đến đăng tiêu BHHH số "34" + 190m, chiều dài khoảng 1,8km, độ sâu nhỏ nhất đạt 4,0m, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 4,3m.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số "34" + 190m đến đăng tiêu BHHH số "36", chiều dài khoảng 890m, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,1m nằm sát biên phải luồng, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 4,4m.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số "36" đến đăng tiêu BHHH số "42" - 280m, chiều dài khoảng 5,3km, độ sâu nhỏ nhất đạt 3,0m nằm sát biên phải luồng, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 3,3m.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số "42" - 280m đến đăng tiêu BHHH số "44" + 130m, chiều dài khoảng 2,1km, độ sâu nhỏ nhất đạt 2,1m nằm sát biên trái luồng, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 3,0m.

- Đoạn luồng từ đăng tiêu BHHH số "44" + 130m đến ngã ba sông Hậu – kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số "6"), chiều dài 940m, độ sâu nhỏ nhất tại tim luồng đạt 1,3m, độ sâu nhỏ nhất đạt -1,0m (cao hơn mực nước số "0" Hải đồ).

Ngoài các điểm cạn, dải cạn nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

4) Đoạn 4- Đoạn luồng sông Hậu: Từ ngã ba sông Hậu – kênh Quan Chánh Bó (khu vực phao BHHH số “6”) đến cặp phao BHHH số “57”, “64” (khu vực giao với luồng hàng hải Định An – Sông Hậu), chiều dài 16,2km, bề rộng luồng nhỏ nhất 95m:

- Xuất hiện các điểm độ sâu 6,1m; 6,2m; 6,3m; 6,4m tại vị trí có tọa độ:

Độ sâu (m)	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
6,1	09°36'45,7" N	106°16'35,4" E	09°36'42,0" N	106°16'41,9" E
6,2	09°36'46,4" N	106°16'33,4" E	09°36'42,8" N	106°16'39,9" E
6,3	09°36'50,4" N	106°16'24,6" E	09°36'46,8" N	106°16'31,0" E
6,4	09°36'57,7" N	106°16'11,8" E	09°36'54,0" N	106°16'18,3" E
6,2	09°36'59,5" N	106°16'07,2" E	09°36'55,9" N	106°16'13,7" E
6,4	09°37'07,2" N	106°15'54,6" E	09°37'03,5" N	106°16'01,0" E

Ngoài dải các điểm độ sâu nêu trên độ sâu đoạn luồng này đạt 6,5m trở lên.

8) Khu nước tránh tàu: Trong phạm vi các khu tránh tàu có chiều dài 600m, chiều rộng 50m như sau:

- Khu nước tránh tàu 1 tại phía phải luồng, khu vực cặp đăng tiêu BHHH số “19”, “24”: Độ sâu nhỏ nhất đạt 6,4m trở lên.

- Khu nước tránh tàu 2 tại phía phải luồng, khu vực từ cặp đăng tiêu BHHH số “29”, “34” đến cặp đăng tiêu BHHH số “31”, “36”: Độ sâu nhỏ nhất đạt 2,1m trở lên.

9) Các đáy cá di động xuất hiện rải rác trên đoạn luồng từ ngã ba kênh Quan Chánh Bó - Kênh Tắt đến đăng tiêu BHHH số “33”.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Tàu thuyền hành hải trên luồng hàng hải cho tàu biển trọng tải lớn vào sông Hậu căn cứ thông báo hàng hải, bình đồ độ sâu, hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng để có biện pháp hành hải an toàn. Lưu ý dải cạn, điểm cạn, các đáy cá di động nêu trên, tuyệt đối tuân thủ sự điều động của Cảng vụ hàng hải Cần Thơ.

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Cảng vụ hàng hải Cần Thơ;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BĐATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng: KTKH, KT, HTQT & QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{Năng}.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Tuấn Anh

Danh sách nơi nhận kèm theo:

- 1 Bộ Tư lệnh Hải quân
- 2 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam
- 3 Cục Cảnh sát biển
- 4 Chi Cục đường sông phía Nam
- 5 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam
- 6 - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP)
 - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC)
 - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP)
 - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans)
 - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping)
 - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam
- 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
- 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam
 - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO)
 - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC)
 - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC)
 - Cty CP Hàng hải Đông Đo (Dong Do MARINE)
 - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LĐ Quốc tế (INLACO SAIGON)
 - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang
- 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn)
- 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh
- 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh
- 12 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO)
- 13 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP)
- 14 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart)
- 15 Cty Vận tải xăng dầu đường biển
- 16 Cty Vận tải Thủy Bắc
- 17 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I
- 18 Cty Vận tải biển Sài Gòn
- 19 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM
- 20 Cảng Sài Gòn
- 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM
- 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ
- 23 XN Khảo sát hàng hải miền Nam
- 24 XN Tàu dịch vụ dầu khí
- 25 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô
- 26 CN1- Công ty Trục Vớt Cứu Hộ Việt Nam
- 27 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng
- 28 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV V
- 29 Đài thông tin Duyên hải Cần Thơ
- 30 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Cần Thơ
- 31 Bộ đội biên phòng TP Cần Thơ



Trạm Hoa tiêu Định An
Dinh An pilot station

Trạm luống Định An
Dinh An maritime safety station

bến phà

Vị trí các điểm độ sâu không tương thích với bản đồ hiện hành
Kèm theo TBHH số: 315 /TBHH-TCTBĐATHHVN
Số đo mang tính chất minh họa, không phục vụ hàng hải
Trích từ bản đồ độ sâu N 115.000, tỷ lệ 1:50.000

1062290.3

Kính tuyến trục 106 độ, mũi chiếu 3 độ

531986.2

1053262.1

53524.7

